

Số: 147/QĐ-CDLHCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 04 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xét công nhận tốt nghiệp
khối Trung cấp chính quy
khóa 2017 – 2019 (Lớp 17TQ1A)

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số: 3913/QĐ-EVNSPC ngày 13/10/2017 của Tổng Công ty Điện lực Miền Nam v/v “Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Điện lực TP. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số: 09/2017/TT – BLĐTBXH ngày 13/03/2017 của Bộ lao động thương binh xã hội v/v “Ban hành Quy chế đào tạo trung cấp và cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ”;

Theo đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp Trường cao đẳng Điện lực TP. Hồ Chí Minh trong phiên họp ngày 05/04/2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cho:

- **52/58** học sinh TC CQ khóa 2017 – 2019 (lớp 17TQ1A)
Ngành: Quản lý vận hành, sửa chữa đường dây và trạm biến áp
có điện áp từ 110KV trở xuống
(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Không công nhận tốt nghiệp cho:

- **06/58** học sinh TC CQ khóa 2017 – 2019 (lớp 17TQ1A)
(Danh sách đính kèm)

Điều 3. Học sinh tốt nghiệp sẽ được Trường cấp bằng tốt nghiệp Trung cấp chính quy theo quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông Trưởng phòng Đào tạo, Quản lý HS-SV, Kế hoạch - Tài chính và các sinh viên có tên trên căn cứ quyết định thi hành. 

Nơi nhận:

- BGH (e-copy);
- P.QLHS-SV(e-copy);
- P.TCKT(e-copy);
- Website nhà trường;
- Lưu: VT, ĐT (3).

HIỆU TRƯỞNG

TS. Phạm Xuân Khang

Số: 47/QĐ-CDLHCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 4 năm 2019

BIÊN BẢN HỌP
Hội đồng thi và xét tốt nghiệp
khối trung cấp chính quy khóa 2017 – 2019
(17TQ1A)

- Hôm nay, ngày 05 tháng 04 năm 2019 vào lúc 13h00;
- Địa điểm:** Phòng họp nhà B.
- Thành phần tham dự:**
 - Ô. Phạm Xuân Khang, Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng;
 - Ô. Nguyễn Quốc Thanh Long, Trưởng phòng Đào tạo, Ủy viên thư ký;
 - B. Võ Thị Hằng Uyên, PTP Đào tạo, Ủy viên;
 - Ô. Trần Thanh Sơn, Trưởng phòng Quản lý SV-HS, Ủy viên;
 - B. Trần Thị Thu Hà, Thư ký giáo vụ, Thư ký.
- Nội dung:** Xét công nhận tốt nghiệp cho:
58 học sinh TC CQ khóa 2017 – 2019. Ngành: Quản lý vận hành, sửa chữa đường dây và trạm biến áp có điện áp từ 110KV trở xuống
Ô. Long TP Đào tạo báo cáo kết quả thi đối với khối học sinh trên như sau:

Kết quả thi tốt nghiệp:

Khối	Tổng số	Tốt nghiệp		Không tốt nghiệp	
		Tốt nghiệp	Tỷ lệ %	Không tốt nghiệp	Tỷ lệ %
Trung cấp CQ khóa 2017 – 2019 (QLVH SCDD & TBA có ĐA từ 110KV trở xuống)	58	52	89.66%	06	10.34%
Tổng	58	52	89.66%	06	10.34%

Kết quả xếp loại tốt nghiệp:

- Khá: 49/52 Tỷ lệ: 94.23%
– Trung bình: 03/52 Tỷ lệ: 5.77%

Căn cứ Quyết định số: 09/2017/TT – BLĐT BXH ngày 13/03/2017 của Bộ lao động thương binh xã hội v/v “Ban hành Quy chế đào tạo trung cấp và cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ”, tất cả thành viên hội đồng nhất trí đối với kết quả như trên. Đề nghị Hiệu trưởng ban hành quyết định công nhận tốt nghiệp theo quy định hiện hành

Cuộc họp kết thúc lúc 14h30 cùng ngày.

Biên bản đã được đọc lại cho tất cả mọi người cùng nghe.

Ủy viên thư ký



Nguyễn Quốc Thanh Long

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TS. Phạm Xuân Khang

(Kèm theo Quyết định số: ... 147 ... ngày 08 ... tháng 4 ... năm 2019.)

Ngành đào tạo : Quản lý vận hành và sửa chữa HTĐ THT

Chuyên ngành : Quản lý vận hành, SCDD & TBA có điện áp 110kV trở xuống

Lớp học : 17TQ1A

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập				% tín chỉ thi lại	Kỹ luật	Xếp loại tốt nghiệp
						ĐRL	Xếp loại	CCD	KDDN		TBCTL			
1	17TQ1A_01	Lê Hoàng	Anh	23/02/1995		77	Khá	5.3	8.0		2.70	9.2		Khá
2	17TQ1A_02	Nguyễn Thế	Anh	08/09/1999	Bình Dương	77	Khá	5.3	7.7		2.53	4.6		Khá
3	17TQ1A_04	Lê Hồng	Công	19/10/1991	Tây Ninh	86	Tốt	5.9	8.8		3.08	4.6		Khá
4	17TQ1A_05	Nguyễn Hoàng	Dương	25/04/1999	Bạc Liêu	78	Khá	6.2	8.0		3.11	9.2		Khá
5	17TQ1A_07	Nguyễn Thành	Đạt	28/12/1999	Vĩnh Long	79	Khá	6.4	9.1		3.01	4.6		Khá
6	13TH1A_11	Phạm Tấn	Đạt	03/12/1995	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	73	Khá	5.0	7.9		2.76		x	Khá
7	17TQ1A_09	Trần Giang	Đông	19/02/1999	Bình Thuận	74	Khá	5.1	8.6		2.82	4.6		Khá
8	17TQ1A_10	Hoàng Trung	Đức	03/02/1997	Nghệ An	73	Khá	5.7	7.7		2.80	13.8		Khá
9	17TQ1A_12	Lê Hoàng	Hải	28/01/1999	Tây Ninh	73	Khá	6.5	7.3		2.71	13.8		Khá
10	17TQ1A_14	Trương Văn	Hiếu	12/12/1997	Bình Thuận	73	Khá	5.6	8.1		2.70	9.2		Khá
11	17TQ1A_17	Đặng Ngọc	Huy	29/09/1998	An Giang	72	Khá	5.0	7.1		2.92	4.6		Khá
12	17TQ1A_20	Huỳnh Phạm Đăng	Khoa	20/11/1999	An Giang	76	Khá	6.4	7.5		2.68	9.2		Khá
13	17TQ1A_81	Huỳnh Tân	Khoa	27/12/1999		74	Khá	6.2	8.2		2.56	10.8		Khá
14	17TQ1A_21	Lê Trung	Khoa	15/06/1995	Long An	77	Khá	6.6	8.7		2.78			Khá
15	17TQ1A_22	Lương Bảo	Khoa	08/08/1993	Bình Thuận	82	Tốt	5.9	7.7		2.70			Khá
16	17TQ1A_23	Nguyễn Thành	Khởi	10/03/1988	An Giang	72	Khá	7.3	7.3		2.84			Khá



STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập				% tín chỉ thi lại	Kỹ luật	Xếp loại tốt nghiệp
						ĐRL	Xếp loại	CCD	KDDN		TBCTL			
17	17TQ1A_24	Lê Thành	Khương	28/02/1989	Bình Dương	71	Khá	5.2	7.0		2.89	9.2		Khá
18	17TQ1A_25	Lê Sĩ	Lâm	30/06/1997	Đồng Tháp	72	Khá	5.2	7.1		2.45	4.6		Trung bình
19	17TQ1A_26	Đặng Văn	Linh	27/06/1993	Bến Tre	84	Tốt	5.7	7.8		2.80	4.6		Khá
20	17TQ1A_27	Trần Hữu	Long	02/10/1999	Ninh Thuận	75	Khá	6.3	8.1		2.68	4.6		Khá
21	17TQ1A_29	Lê Thiện	Lộc	08/12/1999	Trà Vinh	76	Khá	5.5	6.9		2.78	9.2		Khá
22	17TQ1A_30	Nguyễn Thiên	Lộc	26/02/1999	Tiền Giang	72	Khá	5.0	7.4		2.72	4.6		Khá
23	17TQ1A_31	Trương Phước	Lộc	13/04/1999	An Giang	77	Khá	5.6	8.2		2.83			Khá
24	17TQ1A_32	Nguyễn Thành	Luân	30/08/1999	Đồng Tháp	75	Khá	5.3	7.0		2.51			Khá
25	17TQ1A_33	Trần Minh	Lý	02/01/1999	TP. Cần Thơ	72	Khá	4.1	8.1		2.56			Khá
26	17TQ1A_34	Nguyễn Nhật	Minh	02/02/1999	Long An	71	Khá	5.0	8.5		2.87	4.6		Khá
27	17TQ1A_35	Phạm Hữu	Minh	01/08/1995	Ninh Thuận	74	Khá	6.2	7.3		2.96	7.7		Khá
28	17TQ1A_37	Mai Trọng	Nghĩa	29/06/1999	Đồng Tháp	77	Khá	6.8	9.0		2.84	4.6		Khá
29	17TQ1A_39	Nguyễn Trung	Nghĩa	20/07/1999	Tỉnh Tiền Giang	74	Khá	6.4	8.6		2.83	7.7		Khá
30	17TQ1A_41	Lê	Nguyễn	24/05/1999	Tiền Giang	72	Khá	7.1	8.6		2.94			Khá
31	17TQ1A_42	Nguyễn Thanh	Nhàn	25/04/1996		56	TB	6.6	8.0		2.82	9.2		Khá
32	17TQ1A_43	Trương Minh	Nhàn	19/09/1999		77	Khá	5.2	7.6		2.72			Khá
33	17TQ1A_44	Nhan Trường	Phi	25/06/1999	Trà Vinh	77	Khá	8.7	8.8		3.18	4.6		Khá
34	17TQ1A_45	Nguyễn Long	Phú	06/09/1999	Vĩnh Long	78	Khá	6.5	9.5		3.07	12.3		Khá
35	17TQ1A_46	Trần Hoàng	Phúc	10/06/1998	Long An	72	Khá	5.5	7.2		2.72	13.8		Khá
36	17TQ1A_51	Trần Ánh	Sáng	28/07/1999	An Giang	77	Khá	6.6	7.9		2.65	3.1		Khá
37	17TQ1A_52	Nguyễn Hồng	Son	02/11/1999	Long An	76	Khá	6.6	7.7		2.81	12.3		Khá
38	17TQ1A_53	Nguyễn Thanh	Son	08/06/1999	Hậu Giang	76	Khá	6.0	7.7		2.69			Khá
39	17TQ1A_55	Lê Thành	Tâm	25/04/1998		74	Khá	6.4	7.0		2.58	3.1		Khá
40	17TQ1A_57	Nguyễn Bá	Thành	24/10/1991	Quảng Trị	84	Tốt	6.3	8.0		2.85	3.1		Khá
41	17TQ1A_58	Nguyễn Thành	Thắng	27/04/1999	Bà Rịa - Vũng Tàu	79	Khá	7.8	8.9		3.14			Khá
42	17TQ1A_61	Phạm Thương	Tín	31/10/1999	Tiền Giang	79	Khá	7.8	8.6		2.92	3.1		Khá
43	17TQ1A_62	Trịnh Thanh	Toàn	01/03/1999	Trà Vinh	76	Khá	6.9	7.9		2.92	3.1		Khá

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập				% tín chỉ thi lại	Kỷ luật	Xếp loại tốt nghiệp
						ĐRL	Xếp loại	CCĐ	KDDN		TBCTL			
44	17TQ1A_64	Đỗ Hiếu	Trí	06/02/1998	Tây Ninh	75	Khá	5.9	8.2		2.47			Trung bình
45	17TQ1A_78	Lê Minh	Truyền	25/08/1999		75	Khá	5.9	9.4		2.90	7.7		Khá
46	17TQ1A_66	Vô Minh	Truyền	21/10/1998	Vĩnh Long	77	Khá	5.9	7.2		2.67	4.6		Khá
47	17TQ1A_67	Hồ Quang	Trường	12/08/1999	Sóc Trăng	76	Khá	5.3	7.5		2.81			Khá
48	17TQ1A_68	Lê Lâm	Trường	30/09/1999	Đồng Tháp	74	Khá	4.9	8.4		2.60			Khá
49	17TQ1A_69	Nguyễn Thanh	Tú	10/08/1999	Long An	76	Khá	6.2	8.0		2.79	9.2		Khá
50	17TQ1A_70	Lê Quang	Tường	05/06/1999	Đồng Tháp	75	Khá	6.3	7.7		2.78	16.9		Khá
51	17TQ1A_71	Hồ Gia	Vĩnh	10/03/1999	Ninh Thuận	78	Khá	5.0	7.3		2.65	16.9		Khá
52	17TQ1A_72	Nguyễn Trung	Vĩnh	16/10/1999	Long An	75	Khá	4.4	7.1		2.39	12.3		Trung bình

Tổng cộng danh sách này có: 52

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	0	0.00%	TB	3	5.77%
Khá	49	94.23%			

Ghi chú:

CCĐ : CCĐ
KDDN : KDDN
:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG



TS. Phạm Xuân Khanh

(Kèm theo Quyết định số: 147 ngày 08 tháng 4 năm 2019)

Ngành đào tạo : Quản lý vận hành và sửa chữa HTĐ THT

Chuyên ngành : Quản lý vận hành, SCDD & TBA có điện áp 110kV trở xuống

Lớp học : 17TQ1A

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		Điểm học tập						% tín chỉ thi lại	Kỹ luật	Xếp loại tốt nghiệp
						ĐRL	Xếp loại	GQQP	GDTC	CCD	KDDN		TBCTL			
1	17TQ1A_82	Mai Trí	Dũng	27/11/1994		74	Khá	6.8	6.8	3.8	7.6		2.72	33.8		không đạt
2	17TQ1A_13	Võ Hoàng	Hào	10/09/1998		74	Khá	5.0	5.6	4.5	6.9		2.33	16.9		không đạt
3	17TQ1A_18	Huỳnh Lê	Huỳnh	12/12/1999	Trà Vinh	74	Khá	8.0	7.2	4.9	7.1		2.43	16.9		không đạt
4	17TQ1A_28	Lê Bá	Lộc	30/01/1997	TP. Hồ Chí Minh	0	Kém	6.2	5.3	0.0	0.0		1.70	83.6		không đạt
5	17TQ1A_56	Trần Minh	Tân	11/04/1999	Bình Dương	71	Khá	7.2	7.2	0.0	0.0		2.47	44.3		không đạt
6	17TQ1A_73	Trương Hoàng	Vũ	07/09/1998	TP. Hồ Chí Minh	74	Khá	6.2	6.2	6.2	6.5		2.61	15.4		không đạt

✓

$$\begin{array}{ccc} \text{CC}\bar{\text{D}} & : & \text{CC}\bar{\text{D}} \\ \text{KD}\bar{\text{D}}\text{N} & : & \text{KD}\bar{\text{D}}\text{N} \\ & \vdots & \end{array}$$

HIỆU TRƯỞNG



TS. Phạm Xuân Khang